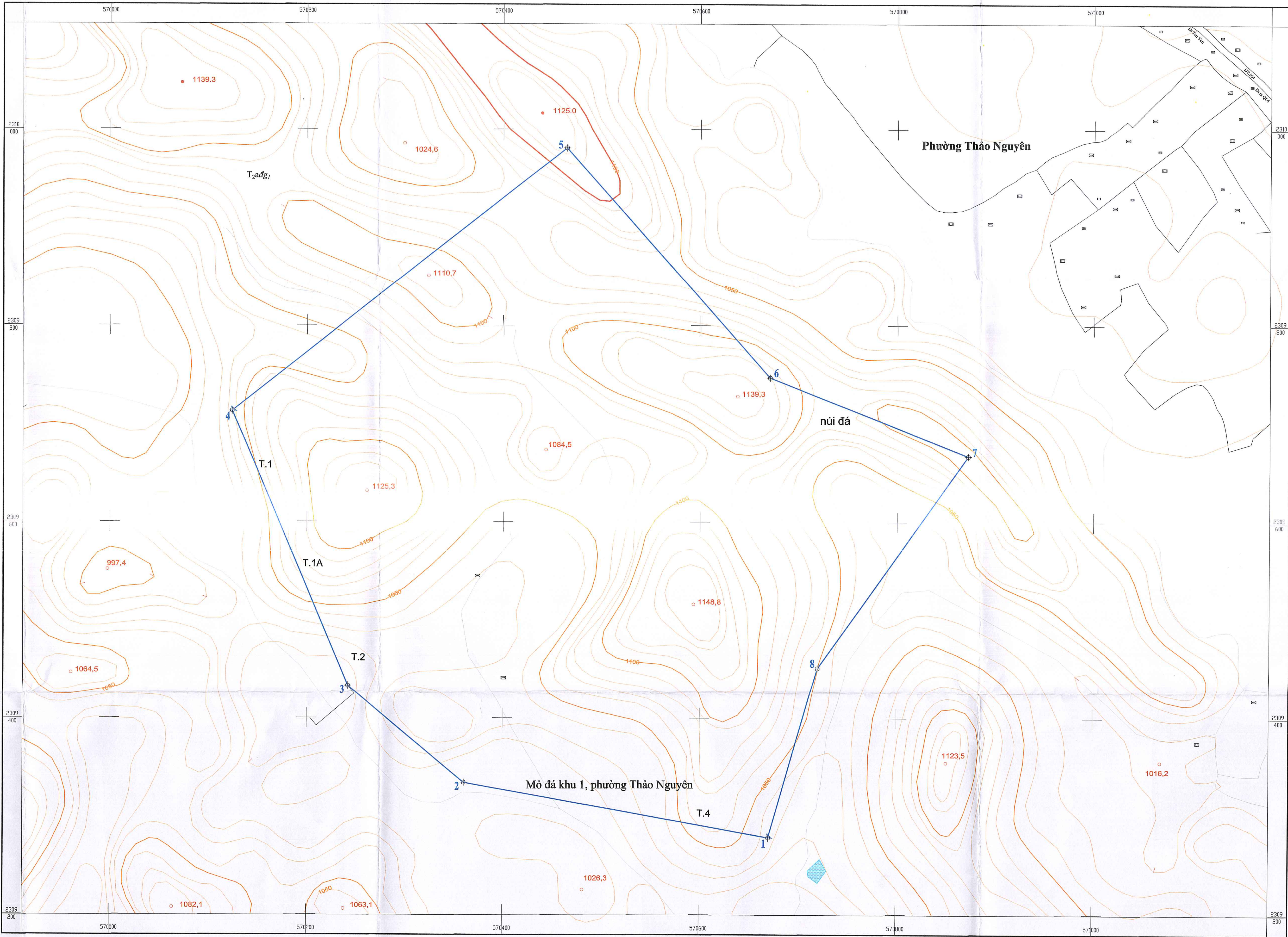


Tọa độ các điểm khép góc

Số TT	Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
		Kinh tuyến trục 104 00 mũi chiếu 3	
		X (m)	Y (m)
1	1	2309278,236	570670,151
2	2	2309334,129	570360,646
3	3	2309432,962	570242,015
4	4	2309712,935	570124,068
5	5	2309980,999	570464,278
6	6	2309746,918	570670,767
7	7	2309667,200	570872,269
8	8	2309450,971	570719,422
Diện tích: 29,78 (ha)			



- CHỈ DẪN
- Đường đồng mức và giá trị độ cao (m)
 - Ao nước nhỏ
 - Điểm dọc cao và giá trị
 - Khu dân cư
 - Đường bê tông nhỏ, đường dân sinh cấp phối
 - Ranh giới khu vực thăm dò và số hiệu điểm góc

Địa hình trích lục theo tờ số hiệu
F-48-78-A-b3, tỷ lệ 1:10.000.

ĐƠN VỊ LẬP BẢN ĐỒ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔ
VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG XUÂN



Phan Bá Toàn

Tỷ lệ 1:2.000
1cm trên bản đồ bằng 20m ngoài thực tế
0 20 40 60 80 100
Hệ tọa độ VN.2000, kinh tuyến trục 104°00' mũi chiếu 3°.

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬT LIỆU
XÂY DỰNG TÂY BẮC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Mai Xuân Trường